TOÀ ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58**/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **71**/2020/TL-TLVDS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Ông **Hoàng Minh N** - sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Noong Chứn, phường N, thành phố Đ, tỉnh B

- Bà **Phạm Thị Nh** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản Noong Chứn, phường N, thành phố Đ, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn N*: Ông Hoàng Minh N và bà Phạm Thị Nh kết hôn vào ngày 16/10/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát Trù, huyện K, tỉnh P, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống, do tính cách và quan điểm bất đồng từ đó dẫn đến vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Hiện tại hai người không còn tình cảm, tôn trọng và yêu thương nhau nữa. Hiện tại hai người đã sống ly thân được 5 tháng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được nên ông N và bà Nh đã thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho hai bên.

[2] *Về con chung:* Ông N và bà Nh đều khai và công nhận là vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Cẩm T - sinh ngày 23/12/2012. Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Cẩm T cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông N.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Bà Phạm Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Ông Hoàng Minh N và bà Phạm Thị Nh thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Cẩm T - sinh ngày 23/12/2012, cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T cho đến khi cháu T trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Ông N không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông N.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Nh đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000180 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND TP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ,
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám